

Bản án số: 783/2025/HS-ST
Ngày: 11-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn.

Thẩm phán: Ông Sỹ Hồng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Trường Sơn.

2/ Bà Phạm Thị Thanh Mẫn.

3/ Bà Trần Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trung Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 990/2025/HSST ngày 27/10/2025, với điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: Số A N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) và Đ cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị (địa chỉ: Số H T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6722/2025/QĐXXST-HS ngày 13/11/2025 đối với bị cáo:

Lưu Việt H; giới tính: nam; sinh ngày 30/6/1980 tại tỉnh Quảng Nam (nay là thành phố Đà Nẵng); nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn K, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Đ, thành phố Đà Nẵng); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Lưu N, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 163/2024/HSST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Đà Nẵng) đã xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Tại Bản án số 64/2003/HSPT ngày 30/6/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng) đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/7/2024 và hiện đang thi hành án tại trại giam Đ2 (địa chỉ: Xã Đ, huyện C, tỉnh Quảng Trị) đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Huỳnh Vân Tuyết N1, luật sư thuộc Văn phòng luật sư Huỳnh Minh L, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Nguyễn Văn M (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị M1, sinh năm 1964; trú tại: Số C, Tổ C, ấp A, xã T, huyện V (nay là xã T), tỉnh Vĩnh Long, là vợ của bị hại. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách tuyến đường tỉnh Vĩnh Long - Thành phố Hồ Chí Minh, vào cuối tháng 12/2007, Nguyễn Thị Ú đã bàn bạc với Đặng Quốc M2 (chồng của Ú) tìm người đánh anh Nguyễn Văn M (là tài xế lái xe tuyến tỉnh Vĩnh Long - Thành phố Hồ Chí Minh, sinh năm 1964, nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long), vì cho rằng anh M đã tranh giành mỗi khách hàng của mình. Nguyễn Thị Ú đã điện thoại cho Trần Minh Q (là người quen ngoài xã hội, sinh năm 1957, nơi cư trú: A, Tổ E, Khu phố E, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) yêu cầu tìm người đánh anh Văn M. Trần Minh Q đồng ý tìm người đánh anh Văn M như yêu cầu của Ú. Sau đó, Minh Q gặp và nhờ Mai Phước Đ1 (sinh năm 1965, nơi cư trú: A, Tổ E, Khu phố E, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) tìm người đánh thuê. Đào điện thoại cho Nguyễn Vinh Q1 (sinh năm 1972, nơi cư trú: lô A, lầu 4, chung cư H, Khu Ô, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh), Vinh Q1 đồng ý và tìm gặp Đỗ Phú P (sinh năm 1966, nơi cư trú: 1/35/3, Tổ C, T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) và P tìm gặp Lưu Việt H bàn tính việc đánh anh Nguyễn Văn M.

Đến tháng 01/2008 (không rõ ngày), Lưu Việt H cùng với Trần Minh Q, Mai Phước Đ1, Nguyễn Vinh Q1, Đỗ Phú P, Phan Đại N2 (sinh năm 1983, nơi cư trú: thôn P, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam) và đối tượng tên A (chưa rõ lai lịch) gặp nhau tại quán H1 tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thỏa thuận giá cả. Tại đây, Trần Minh Q yêu cầu nhóm của H đánh anh Văn M gãy tay hoặc gãy chân với giá 10 triệu đồng. Trần Minh Q mô tả đặc điểm nhận dạng, số điện thoại di động và tuyến đường đi của anh Văn M cho nhóm của H (những thông tin này, Ú đã cung cấp cho Trần Minh Q trước đó). Sau đó, Trần Minh Quang thông B cho Ú biết giá thuê người đánh anh Văn M là 10.000.000 đồng, Ú đồng ý. Sáng ngày 04/01/2008, H, N2 và P gặp nhau, P điện thoại gọi Nguyễn Vinh Q1 tham gia đánh anh M nhưng Nguyễn Vinh Q1 không đi nên P, H và N2 điều khiển hai xe máy (không rõ biển số) lưu thông đến ngã tư B, huyện B đứng chờ anh Văn M. P thấy xe ô tô của anh Văn M liền cùng H, N2 đuổi theo nhưng không kịp nên cả nhóm bỏ về.

Vào lúc 07 giờ ngày 07/01/2008, H điện thoại cho P và hẹn gặp nhau tại quán cà phê gần nhà P để cùng nhau đi tìm đánh anh Văn M. P điều khiển xe gắn máy hiệu Dream biển số 18N-7150 đến quán cà phê thì gặp H và A. Đến 08 giờ cùng ngày, H chở A bằng xe gắn máy hiệu Dream (không rõ biển số) trên бага giữa có để một con dao Thái Lan được quấn giấy báo (con dao này do P đưa tiền cho N2 mua và đưa cho H giữ), P điều khiển xe Dream biển số 18N-7150 một mình. Đến 09 giờ cùng ngày, tại ngã tư B, huyện B, P thấy xe ô tô hiệu Hyundai biển số 64H-3845 của anh Văn M điều khiển liền chỉ cho H và A bám theo còn P điều khiển về nhà. H chở A chạy theo xe của anh Văn M đến trước nhà số D Đường số F, khu dân cư G, Ấp E, xã P, huyện B thì thấy anh Văn M dừng xe ô tô để giao hàng. H dừng xe, A cầm dao Thái Lan đi đến chỗ anh Văn M rồi đâm hai nhát vào lưng làm anh Văn M gục tại chỗ. Sau đó, A lên xe cho H chở tẩu thoát. Đến 12 giờ cùng ngày H, P và A gặp nhau tại ngã ba V, Phường A, quận T, H điện thoại yêu cầu Trần Minh Q ra quán H1, Quận A thanh toán tiền công. Trần Minh Q cùng Đ1 đến quán H1 gặp nhóm H. Tại đây, H yêu cầu Trần Minh Q trả thêm 2.000.000 đồng nữa vì đã đâm chết anh Nguyễn Văn M (tổng cộng là 12.000.000 đồng), Trần Minh Q liền điện thoại cho Ú, Ú đồng ý nên Trần Minh Q đã giao 12.000.000 đồng cho H. Số tiền này, H chia cho Đ1 1.000.000 đồng, cho P 2.300.000 đồng, cho Nguyễn Vinh Q1 500.000 đồng, còn lại H và A chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng. Ngày 08/01/2008, H điện thoại báo cho N2 biết là đã đâm chết anh Văn M nên N2 chở H về nhà trọ của N2 ở Quận H để trốn.

Ngày 16/01/2008, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Thị Ú, Đặng Quốc M2, Trần Minh Q, Mai Phước Đ1, Nguyễn Quang V, Đỗ Phú P và Lưu Việt H về tội “Giết người”, Phan Đại N2 về tội “Che giấu tội phạm”. Riêng Lưu Việt H bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã Quyết định truy nã số 415-60 đối với Lưu Việt H.

Ngày 02/04/2009, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử vụ án “Giết người” và “Che giấu tội phạm” đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ú, Đặng Quốc M2, Đỗ Phú P, Phan Đại N2, Nguyễn Vinh Q1, Trần Minh Q, Mai Phước Đ1 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 746/2009/HSST.

Ngày 29/7/2024, Lưu Việt H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đầu thú về hành vi “Giết người” xảy ra ngày 07/01/2008, tại Ấp E, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành điều tra, Lưu Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định y pháp tử thi số 28/GPTT.08 ngày 07/01/2008 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố H kết luận về nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn M như sau: *“Suy hô hấp tuần hoàn cấp do các vết thương lưng thấu ngực trái gây thủng phổi”*.

Vật chứng thu giữ: Không.

Về dân sự: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 746/2009/HSST ngày 02/4/2009 của Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh.

****Tại bản Cáo trạng số 365/CT-VKS-P2 ngày 03/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lưu Việt H về tội “Giết người” theo điểm m khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999.***

*** *Tại phiên tòa hôm nay:***

- Bị cáo Lưu Việt H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm kết luận vụ án:* Sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lưu Việt H về tội “*Giết người*”, đồng thời xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lưu Việt H từ 18 năm đến 20 năm tù và buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

- Bị cáo Lưu Việt H không tranh luận và đề nghị luật sư bào chữa cho bị cáo.

Luật sư Huỳnh Văn Tuyết N1 trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo, Luật sư trình bày thêm về nguyên nhân và mục đích phạm tội thì bị cáo là người được thuê để gây thương tích cho anh M chứ không nhằm mục đích tước đoạt mạng sống của anh M vì giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn; hành vi của bị cáo chỉ là ham muốn tức thời và bị cáo chỉ là đồng phạm chứ không phải là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, việc bị hại chết người xảy ra nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo và hành vi của A đâm chết bị hại vượt quá ý thức chủ quan của bị cáo, nên bị cáo chỉ là đồng phạm trong vụ án giết người. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị bắt trong một vụ án khác thì bị cáo tự nguyện khai báo hành vi phạm tội và đã ra đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để xử bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư và không báo chữa bổ sung, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Kiểm sát viên đối đáp với Luật sư:* Mặc dù bị cáo được thuê để gây thương tích cho anh Nguyễn Văn M, nhưng bị cáo là người đưa dao là hung khí nguy hiểm cho A, thì phải biết hậu quả có thể xảy ra và bị cáo thấy A dùng dao đâm chết bị hại, nên Luật sư cho rằng hành vi vượt quá của A nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo là không có căn cứ.

- *Luật sư đối đáp với Kiểm sát viên:* Tại Cơ quan điều tra bị cáo khai rõ A mua dao tại tiệm hóa rồi đưa cho Đỗ Phú P, sau đó P mới đưa cho bị cáo.

Qua nội dung đối đáp, đại diện Viện kiểm sát và luật sư đều giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lưu Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong cùng vụ án (đã được xét xử), lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y... và các lời khai, tài liệu, các công văn, sơ đồ diện trường, bản ảnh hiện trường cũng như các lời khai, tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.... Từ đó có đủ cơ sở để xác định như sau:

Do mâu thuẫn trong việc kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách tuyến đường tỉnh Vĩnh Long - Thành phố Hồ Chí Minh, vào cuối tháng 12/2007, Nguyễn Thị Ú đã bàn bạc với Đặng Quốc M2 tìm người đánh lẫn anh Nguyễn Văn M, vì cho rằng anh M đã tranh giành mỗi khách hàng của mình. Nguyễn Thị Ú đã điện thoại cho Trần Minh Q nhờ tìm người đánh anh Văn M với điều kiện chỉ được đánh gãy tay hoặc chân anh Văn M, theo giá thỏa thuận là 10.000.000 đồng. Sau khi được thuê Trần Minh Q đã gặp và nhờ Mai Phước Đ1 tìm người đánh thuê, Đ1 lại kêu Nguyễn Vinh Q1, sau đó Đ1, Vinh Q1 kêu thêm Đỗ Phú P, rồi cùng P kêu thêm Lưu Việt H đi đánh anh Nguyễn Văn M. Trong hai ngày 03 và 04/01/2008 P, N2, H đem theo dao Thái Lan đi đánh anh Văn M nhưng không được do không gặp hoặc là đuổi theo không kịp xe ô tô của anh Văn M. Đến sáng ngày 07/01/2008, H chở tên A bằng xe gắn máy hiệu Dream, trên бага giữa có để một con dao Thái Lan được quấn giấy báo (con dao này do P đưa tiền cho N2 mua và đưa cho H giữ), P điều khiển xe Dream biển số 18N-7150 một mình đi tìm đánh anh Văn M, sau khi chỉ anh Văn M xong P bỏ về do xe máy của P yếu chạy theo không kịp. Đến khi anh Văn M dừng xe ô tô tại trước nhà số D Đường số F, khu dân cư G, Ấp E, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để giao hàng, thì H dừng xe, A cầm dao Thái Lan đi đến chỗ anh Văn M dùng dao đâm hai nhát vào lưng làm anh Văn M gục tại chỗ dẫn đến anh Nguyễn Văn M tử vong do “*Suy hô hấp tuần hoàn cấp do các vết thương lưng thấu ngực trái gây thủng phổi*”.

Khi thực hiện hành vi giết người cùng các đồng phạm, bị cáo Lưu Việt H có đủ độ tuổi và năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với vai trò đồng phạm tích cực, trực tiếp cùng tên A gây ra cái chết của anh Văn M theo hợp đồng giết người thuê. Hành vi của bị cáo Lưu Việt H đã phạm vào tội “*Giết người*”, thuộc trường hợp “*Thuê giết người hoặc giết người thuê*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến tính mạng con người, là khách thể đặc biệt được pháp luật bảo vệ, gây nên dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an toàn xã hội, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải và bị cáo đầu thú, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lưu Việt H phạm tội khi đã có hai lần bị Tòa án xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, tuy đã có một lần đã được xóa án tích và một lần đang thi hành án, nhưng là người có nhân thân xấu. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác theo thỏa thuận thuê giết người đến cùng. Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng nêu trên và vai trò đồng phạm, Hội đồng xét xử xét hành vi phạm tội của bị cáo còn có thể cải tạo được, nên chưa cần thiết phải cách ly, loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, song cũng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng với hành vi, tội lỗi mà bị cáo đã gây ra và mới có tác dụng giáo dục, răn đe cho xã hội. Đồng thời áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt với Bản án số 163/2024/HSST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Đà Nẵng) đã xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, để buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án.

[3] Đối với đối tượng tên A (chưa rõ lai lịch), ngày 08/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục truy tìm, xử lý sau. Hội đồng xét xử đề nghị tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý theo các quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt người phạm tội.

[4] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc truy tố bị cáo Lưu Việt H về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có cơ sở, đồng thời chấp nhận mức án tù không thời hạn như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa.

Lập luận trên đây cũng là cơ sở để chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư về tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, song không chấp nhận xét xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay luật sư, bị cáo cung cấp tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; luật sư, bị cáo, không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 746/2009/HSST ngày 02/4/2009 của Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đề cập đến trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án: Không thu giữ gì khác của Lưu Việt H và các vật chứng thu giữ trước đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 746/2009/HSST ngày 02/4/2009 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đề cập đến trong vụ án này.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Lưu Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lưu Việt H 18 (Mười tám) năm tù, về tội “Giết người”. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2024/HSST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10, thành phố Đà Nẵng) đã xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 (Hai mươi một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 29/7/2024.

2/ Về kiến nghị: Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ đối tượng tên A (chưa rõ lai lịch), để xử lý theo các quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt người phạm tội.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thương vụ Q2,

Bị cáo Lưu Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/12/2025) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (1)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh Quảng Trị; (1)
- Trại giam Đồng Sơn – Bộ Công an; (1)
- TAND tỉnh Quảng Trị; (1)
- Bị cáo; (1)
- THADS TPHCM; (1)
- Đường sự; (1)
- Luật sư (1)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (23) (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hồng Sơn